

ĐÔI ĐIỀU VỀ CHUYỂN DI NGỮ DỤNG HỌC CỦA NGƯỜI VIỆT HỌC TIẾNG ANH

Hà Cẩm Tâm

*Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Anh - Mỹ
Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội*

1. Đặt vấn đề

Một trong những vấn đề mà tất cả những người tham gia giao tiếp rất thường xuyên quan tâm là vấn đề "lịch sự". "Lịch sự là cái mà ai cũng phải cố gắng để đạt được trong giao tiếp bởi nếu thiếu nó người ta sẽ bị coi là thiếu lịch sự" [3, 5]. Theo hai học giả trong tài liệu này (Brown và Levinson) thì lịch sự nghĩa là quan tâm đến thể diện của người khác và điều này có ảnh hưởng tới việc lựa chọn *mức độ giảm nhẹ* (redress) trong giao tiếp mà trong lý thuyết người ta hay dùng thuật ngữ "*mức độ gián tiếp*" (indirectness). Lý thuyết về lịch sự của hai học giả này chia "lịch sự" ra làm hai loại chính và được gọi là "*lịch sự dương tính*" (positive politeness) và "*lịch sự âm tính*" (negative politeness). Nếu lịch sự dương tính không quan tâm nhiều tới thể diện mà chủ yếu là sự thân mật gần gũi của các đối tượng tham gia giao tiếp, thì lịch sự âm tính lại quan tâm đến thể diện bằng việc tìm mọi cách tạo lối thoát cho người nghe để họ không bị mất thể diện khi không thể đáp ứng được yêu cầu người nói. Ở đây, chúng ta quan tâm tới sự nhã nhặn và lịch sự khi yêu cầu người khác một việc gì đó (**directness, politeness in requests**).

Bàn về vấn đề mức độ nhã nhặn và lịch sự trong câu yêu cầu tiếng Anh, Blum-Kulka, House & Kasper [1] đã phân chia các loại câu yêu cầu ra thành ba nhóm chiến lược chính. Ba nhóm đó gồm Direct (**D**) - trực tiếp, Conventionally Indirect (**CID**) - gián tiếp theo quy ước và Non-conventionally Indirect (**NID**) - gián tiếp không theo quy ước. Trong nhóm D có loại câu mệnh lệnh (imperative), trong nhóm CID có loại câu yêu cầu kiểu xin phép (**permission**), kiểu hỏi về khả năng (**ability**). Nếu xếp theo trật tự mức độ gián tiếp tăng dần thì sẽ có (1) câu mệnh lệnh, (2) câu hỏi khả năng, và (3) câu yêu cầu kiểu xin phép.

Liên quan đến vấn đề mức độ gián tiếp hay nhã nhặn còn có vấn đề chỉ xuất (deixis). Theo Levinson [9, 54] thì định vị "quan tâm tới cách thức mà các ngôn ngữ mã hóa các đặc điểm ngữ pháp của văn cảnh của phát ngôn (utterance) hay sự kiện lời nói (speech event)". Một cách cụ thể hơn, Koike [8] cho rằng việc xây dựng phát ngôn lấy người nói làm tâm điểm (speaker perspective) hay người nghe (hearer perspective) là một trong nhiều cách để thể hiện mức độ lịch sự. Haverkate (1984) thì cho rằng những cấu trúc câu thể hiện sự khiêm tốn và nhún nhường của người nói được coi là lịch sự bởi người nói đã không lấy mình làm trung

tâm. Học giả này khẳng định rằng mức độ lịch sự gắn liền với mức độ gián tiếp, và một trong những cách tăng mức độ gián tiếp là giảm thiểu vai trò trung tâm của người nói trong phát ngôn.

Tuy nhiên các nền văn hóa và các ngôn ngữ khác nhau lựa chọn các kiểu lịch sự khác nhau. Điều này đã được khẳng định trong nhiều nghiên cứu trên thế giới. Chẳng hạn như Nwoye đã đưa ra nhận định sau "Quan niệm của Brown và Levinson về lịch sự, đặc biệt là khái niệm lịch sự âm tính và nhu cầu tránh sự áp đặt, không được cộng đồng Igbo, một cộng đồng có quan điểm sống bình đẳng, chấp nhận, bởi trong cộng đồng này họ coi trọng quyền lợi của cả nhóm, của tập thể hơn là cá nhân, do đó không coi trọng, không đề cao lợi ích cá nhân". Tương tự như vậy, Matsumoto [10, 218] cũng phát hiện thấy ở nơi mà nền văn hóa đòi hỏi cá thể phải quan tâm nhiều tới việc tuân thủ các tiêu chuẩn hành vi chứ không phải là lợi ích của cá nhân, thì cái gọi là thể diện của Brown và Levinson không còn là quan trọng trong các mối quan hệ liên nhân nữa. Như vậy, có thể khẳng định rằng, khái niệm thể diện là một khái niệm phổ quát, song sự quan tâm và cách thức duy trì nó trong các nền văn hóa khác nhau thì không như nhau. Do đó, trong thực tế, việc thể hiện lịch sự và mức độ gián tiếp hay nhã nhặn cũng khác nhau giữa các nền văn hóa và giữa các ngôn ngữ.

Vấn đề về ngữ dụng học và ngôn ngữ xã hội học và việc học ngoại ngữ đã được thế giới đề cập đến khá rầm rộ từ những năm 80. Những kết quả nghiên cứu đã giúp ích rất nhiều cho việc bổ sung kiến thức cho các giáo trình cũng như cải tiến phương pháp dạy và học ngoại ngữ. Chính vì thế đã có nhiều nghiên cứu trên thế giới đề cập đến chuyên di ngữ dụng học của người học tiếng Anh gốc Trung Quốc (Huang, 5), Hy Lạp (Sifianou), Tây Ban Nha (Haverkate, 4), Nhật (Tanaka) và còn nhiều nữa. Quả là sự thiếu thông tin về ngữ dụng học đã dẫn đến những thất bại trong giao tiếp của người học tiếng và là cơ sở của những thành kiến tiêu cực như "người Nga và người Đức thì *thô bạo*, người Ấn Độ thì *ba phải*, người Mỹ thì *không chân thật* v.v" (Thomas). Tuy nhiên, cho tới nay hầu như chưa có nhiều nghiên cứu đề cập đến đối tượng người Việt học tiếng Anh và những vấn đề về dụng học mà họ cần phải vượt qua hay ít nhất là cần biết để có thể phần nào hoàn thiện khả năng giao tiếp của mình. Do vậy, tác giả của báo cáo này hy vọng có thể đóng góp một phần nhỏ bé vào việc thu hẹp khoảng trống đó bằng cách đi tìm lời giải thích (trong giới hạn cho phép) cho những sai lệch mà người Việt Nam học tiếng Anh đã vấp phải, và ngay cả khi tưởng như người ta đã đạt được chuẩn của người bản ngữ thì thực ra họ lại đang vấp phải một sai lầm khác.

2. Phương pháp

Để thực hiện được mục tiêu trên, tôi đã thu thập số liệu về cách đưa ra những lời yêu cầu cho một số tình huống trên cơ sở dùng phiếu câu hỏi. Phiếu câu hỏi này đã được phát cho 53 sinh viên Việt Nam đang học năm thứ 4 ở Đại học Sư

phạm Ngoại ngữ Hà Nội và 52 sinh viên người Australia đang học tại trường Đại học La Trobe, Victoria, Australia.

Các tình huống được lựa chọn để nghiên cứu bao gồm :

1. Người cảnh sát yêu cầu lái xe xuất trình bằng lái xe (licence)
2. Bạn hỏi mượn anh xe ô tô (car)
3. Bạn hỏi một người qua đường để mượn cái kích (jack)
4. Bạn hỏi vay mẹ 50 đôla (money)

Tất cả những câu trả lời do các đối tượng được nghiên cứu cung cấp đã được phân tích theo mô hình cú pháp của Blum-Kulka [1] có sửa đổi đôi chút.

Ngoài ra, một phiếu câu hỏi gồm 9 câu yêu cầu bằng tiếng Anh do người Việt sử dụng đã được phân phát cho 20 sinh viên Việt Nam đang học đại học và sau đại học tại Australia tuổi từ 19 đến 30 để họ dịch sang tiếng Việt. Mục đích là để tìm hiểu xem liệu họ có hiểu đúng mức độ giảm nhẹ và mức độ lịch sự của các kiểu câu yêu cầu đó trong tiếng Anh không. Nếu hiểu đúng thì họ sẽ tìm được những câu tương đương trong tiếng Việt.

Kết quả cho thấy người Việt và người Australia có khi rất khác nhau về cách lựa chọn các chiến lược cho câu yêu cầu, và có khi lại tương tự nhau. Vấn đề là ta có thể hiểu sự giống nhau và khác nhau đó như thế nào cho đúng? Liệu có phải khi người Việt chọn chiến lược tương tự với người Australia là họ đã biết cách thể hiện ý nghĩa ngữ dụng giống người bản ngữ? Và vì sao mà họ lại khác người bản ngữ?

3. Những kết quả nghiên cứu và bình luận

Như đã nói ở trên, kết quả phân tích số liệu cho thấy hai nhóm đối tượng được nghiên cứu là nhóm sinh viên Australia và sinh viên Việt Nam học tiếng Anh đã sử dụng những chiến lược (strategy) như nhau khi hình thành các lời yêu cầu trong một số tình huống nghiên cứu. Tuy nhiên, tôi đã không tin rằng các đối tượng được nghiên cứu là sinh viên Việt Nam và sinh viên Australia đã xuất phát từ những nguyên nhân như nhau khi lựa chọn lời yêu cầu dùng cấu trúc "*Can I ...*" hoặc là "*Can you ...*". Sự lựa chọn trùng lặp đã xuất hiện ở trong tình huống mượn ô tô (car) và trong tình huống kiểm tra bằng lái xe (licence). Và sự nghi ngờ đó đã tăng lên khi tôi nhận thấy rằng người Việt Nam, trong tình huống mượn cái kích (jack) là tình huống mà cả hai nhóm khi điều tra đều cho rằng đây là một tình huống khó xử (*of high imposition*), lại sử dụng chiến lược câu có mức độ giảm nhẹ ít hơn rất nhiều so với dự đoán. Tôi ngờ rằng người Việt Nam có thể đã nghĩ rằng cấu trúc nổi mà họ sử dụng có ý nghĩa giảm nhẹ lớn hơn mức độ mà người bản ngữ đánh giá về cấu trúc đó. Thực vậy, trong tình huống (jack) này, trong khi người Australia lựa chọn những chiến lược như '*Feasibility*' (thăm dò tính khả thi) và

'Permission' (lời yêu cầu kiểu xin phép) thì người Việt Nam chọn kiểu chiến lược 'Ability' (thăm dò khả năng). Chiến lược được coi là có mức độ giảm nhẹ nhỏ hơn nhiều so với chiến lược mà người Australia lựa chọn. Để tìm hiểu nguyên nhân về những sự giống nhau và khác nhau này, tôi đã thu thập thêm số liệu ở một số sinh viên Việt Nam đang học tập ở những trường đại học khác nhau ở Melbourne. Chín câu yêu cầu bằng tiếng Anh được lựa chọn bao gồm các chiến lược 'Ability, Permission, và Imperative' (kiểu thăm dò khả năng, kiểu xin phép, và kiểu mệnh lệnh) mà đối tượng nghiên cứu là người Việt đã sử dụng và đưa vào trong phiếu câu hỏi phục vụ cho phần điều tra này.

Kết quả là :

1. Chín trong số những người được hỏi đã dịch "*Can I see your driving licence?*" sang tiếng Việt là "*Anh cho tôi xem bằng lái xe!*" hay là "*Đề nghị anh / chị cho tôi xem bằng lái xe!*". Tám trong số những người được yêu cầu đã dịch câu "*Can I borrow your car this Sunday?*" sang tiếng Việt là : "*Em mượn xe anh chủ nhật này nhé?*" hay là "*Em mượn xe anh chủ nhật này được không?*"
2. Mười hai trong số những người được hỏi đã dịch câu "*Can you lend me your car this Sunday?*" sang tiếng Việt là "*Anh có thể cho em mượn xe vào chủ nhật này được không?*"
3. Chín trong số những người được hỏi đã dịch câu "*Please lend me your jack!*" là "*Làm ơn cho tôi mượn cái kích*" hay "*Xin vui lòng cho tôi mượn cái kích.*"
4. Có một người được hỏi đã dịch cả hai câu "*Can I see your driving licence?*" và "*Could you show me your driving licence, please*" sang tiếng Việt là "*Đề nghị anh / chị cho xem giấy tờ!*" là một kiểu câu yêu cầu trực tiếp và có thể tỏ ra quyền hành, hống hách trong tiếng Việt.

So sánh các câu tiếng Anh và tiếng Việt trên ta nhận thấy: Trong số ba loại chiến lược được người Việt Nam sử dụng, thì 1, 2, 3 là thứ tự giảm dần mức độ gián tiếp trong tiếng Anh, còn tiếng Việt nếu theo trật tự giảm dần đó thì phải là 2, 3, 1. Thực ra, trong tiếng Việt kiểu câu loại 1 "*Anh có thể cho em mượn xe vào chủ nhật này được không?*" là kiểu lời yêu cầu thẳng thắn (very direct). Đặc biệt là trong tình huống về kiểm tra bằng lái xe, câu tiếng Việt được dùng nghe giống câu mệnh lệnh hơn là lời yêu cầu. Dạng câu thuộc loại 2 ở trên trong tiếng Việt lại có ý thăm dò nhiều hơn, tỏ ra ít áp đặt, và lịch sự hơn là câu 3 và câu 1. Câu tiếng Việt thuộc loại 3 ở trên có ý nghĩa giảm nhẹ hơn nhiều, ít khẳng định hơn loại câu 1 bởi vì cách dùng của cụm từ "*xin vui lòng*". Điều đó có nghĩa là người Việt Nam đã coi lời yêu cầu bằng tiếng Anh kiểu '*Can I ...*' (permission request) và kiểu câu mệnh lệnh (imperative) là ngang nhau về mức độ lịch sự, còn '*Can you...*' (ability request) thì được hiểu chuyển sang tiếng Việt bằng loại câu yêu cầu có mức độ giảm nhẹ lớn

nhất và lịch sự nhất. Như vậy, kiểu câu mệnh lệnh của tiếng Anh có thêm "please" được người Việt Nam hiểu rằng đó là kiểu câu yêu cầu có mức độ giảm nhẹ lớn nhất và tương ứng với lời yêu cầu ở dạng nhã nhặn nhất trong tiếng Việt. Điều lý thú là trong một số sách giáo khoa và một số sách dùng cho người học tiếng Anh ta cũng thấy cách dịch tương tự loại *câu yêu cầu hỏi khả năng* (Ability request) của tiếng Anh sang tiếng Việt. Chẳng hạn như trong cuốn "Sách học tiếng Anh lớp 11" (1994, tr. 51) câu "Could you tell me the way to Regent's Park?" đã được chuyển sang câu tiếng Việt sau như: "Xin ông vui lòng chỉ cho tôi đường tới công viên Regent", đây là một kiểu câu yêu cầu rất lịch sự trong tiếng Việt.

Hơn thế nữa, kết quả của việc chuyển từ tiếng Anh sang tiếng Việt ở trên đã cho thấy: Người Việt Nam cho rằng, trong tiếng Anh kiểu câu "Can you / Could you do X ..." nhã nhặn hơn kiểu câu "Can I have / do X ..." là điều ngược lại trong tiếng Anh. Như vậy, hai nhóm người Việt và Australia đã có những quan điểm đánh giá khác nhau về lực dụng học (pragmatic force) của ba kiểu câu 'Can I', 'Can / Could you' và 'Please do X'. Lý do là trong tiếng Việt loại câu yêu cầu kiểu xin phép (permission) về phương diện ngôn ngữ có thể được biểu đạt bằng cả hai cách, hoặc là "Tôi có thể mượn xe của anh được không?" (Can I borrow your car?) hoặc là "Anh có thể vui lòng cho tôi mượn xe được không?" (Can you please lend me your car?). Tuy nhiên, trong tiếng Việt thì kiểu câu đầu *không nhã nhặn* bằng câu sau.

Sự khác nhau này trước tiên liên quan tới sự khác nhau trong quan niệm về định vị người nói và người nghe (speaker and hearer perspectives). Trong tiếng Anh, theo một số học giả như Gordon và Ervin-Tripp [3], kiểu câu "Can I have / do X ..." được coi là lịch sự vì nó sử dụng *speaker perspective* trong kiểu câu yêu cầu xin phép (permission request). Theo các tác giả này thì dạng câu yêu cầu này ám chỉ rằng người nghe làm chủ tình huống và có thể điều khiển người nói; người nói mong muốn rằng người nghe sẽ đồng ý, và việc yêu cầu dưới hình thức nêu lên *mong muốn* của mình là một biểu hiện lịch sự và nhã nhặn. Cũng theo các tác giả này thì đây là kiểu câu hoàn toàn đối lập với kiểu câu mệnh lệnh về mặt đánh giá vai trò của người nói với người nghe. Gordon và Ervin-Tripp [3, 308] đã kết luận rằng "câu yêu cầu kiểu xin phép đã mang một hàm ý rất đặc biệt vì nhờ cách nói đó người nói không có vẻ áp đặt, không ép buộc đối với người nghe."

Điều lý thú là quan niệm về *speaker perspective* trong câu yêu cầu kiểu xin phép trong tiếng Anh khác hẳn với tiếng Việt. Trong tiếng Việt, *hearer perspective*, chẳng hạn như "**Anh** cho tôi mượn ..." được coi là nhã nhặn hơn *speaker perspective* "**Tôi** mượn anh ...", vì dùng kiểu câu thứ nhất người nói giảm nhẹ mức độ áp đặt bằng cách đề cập đến người nghe trước và do đó được coi là nhã nhặn hơn. Ngược lại, dùng kiểu câu thứ hai người nói đưa "tôi" lên đầu câu, do đó tỏ ra áp đặt và không nhã nhặn bằng kiểu câu thứ nhất. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết người Việt Nam đều dịch kiểu câu "Could you ..." sang kiểu câu có mức độ nhã nhặn, lịch sự cao trong tiếng Việt. Điều đó cũng có nghĩa là kiểu câu "Can I do ..."

và kiểu câu “*Can you / Could you ...*” có *lực dụng học* (pragmatic force) khác nhau trong hai thứ tiếng.

Ngoài ra, đã có những dấu hiệu cho thấy rằng người Việt Nam đã hiểu lầm *lực dụng học* (pragmatic force) của kiểu câu “*Please do X*” trong tiếng Anh. Lý do là họ đã dịch kiểu câu này sang kiểu câu tiếng Việt tương đối lịch sự, đôi khi còn rất lịch sự, trong khi trong tiếng Anh kiểu câu này không có mức độ lịch sự cao đến như vậy. Có thể thấy rằng, người Việt Nam đã sử dụng tiêu chuẩn ngữ dụng học tiếng Việt để hiểu và dịch câu đó sang tiếng Việt. Bởi trong tiếng Việt, một câu yêu cầu có thêm từ “*làm ơn*” (please) được coi là nhã nhặn, lịch sự, nên trong thực tế người ta không dùng nó khi nói với người thân, hay người trong gia đình, vì khi dùng nó với người thân, người nói bị coi là tỏ ra khách sáo, xa lạ. Ngược lại, trong tiếng Anh, kiểu câu yêu cầu *Imperative* đi kèm với ‘*please*’ không được coi là đủ lịch sự cho những tình huống như tình huống mượn cái kích (jack) vì nó chưa thể hiện được mức độ lịch sự cần thiết. Để tỏ ra thật sự lịch thiệp và nhã nhặn, người bản ngữ trong tình huống mượn cái kích đã phải dùng rất nhiều từ giảm nhẹ (mitigators) và biện pháp giảm nhẹ (modification). Có thể thấy từ giảm nhẹ trong nội bộ câu yêu cầu có vai trò rất lớn trong việc thể hiện mức độ lịch sự trong tiếng Anh [7]. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng : Chuyển di của ngữ dụng học tiếng Việt vào tiếng Anh là nguyên nhân của những lời yêu cầu cộc lốc của người Việt trong những tình huống đòi hỏi phải rất nhã nhặn và lịch sự như tình huống cái kích.

Sau khi đã ghi nhận sự khác nhau của hai nhóm đối tượng nghiên cứu trong việc biểu đạt mức độ lịch sự và nhã nhặn và việc sử dụng các kiểu câu yêu cầu Ability, Permission và Imperative, bây giờ chúng ta hãy khảo sát thử một vài tình huống để thấy rõ hơn điều nhận xét ở trên.

Trước tiên hãy quay trở lại tình huống bằng lái (licence). Theo số liệu thống kê của nghiên cứu (xem bảng 1) ta có 32% đối tượng nghiên cứu người Việt đã chọn kiểu câu *permission*, và kiểu câu *imperative*, và 68% người Australia chọn kiểu câu *permission*. Việc lựa chọn trên thể hiện sự hiểu lầm ý nghĩa dụng học của kiểu câu này của người Việt, bởi trong thực tế người Việt Nam ít khi nói một cách nhún nhường trong ngữ cảnh này. Bằng chứng là khi dịch sang tiếng Việt, loại câu yêu cầu này được dịch sang câu yêu cầu rất thẳng thắn, quyết đoán trong tiếng Việt. Tương tự như vậy, Kasper [6] đã phát hiện thấy rằng “kiểu câu yêu cầu của tiếng Anh ‘*Can I borrow your notes?*’, về mặt hình thức, có thể tương đương với câu ‘*kann ich deine auszeichnungen leihen*’ trong tiếng Đức, và câu ‘*kan jeg lane dine noter*’ trong tiếng Đan Mạch, song không nhất thiết tương tự về mặt chức năng (về ngữ dụng học¹) trong cả ba ngôn ngữ và ba nền văn hóa.

¹ Lời giải thích của người viết bài

Bảng 1. Sự lựa chọn chiến lược câu cho tình huống "bằng lái xe"

St.	Situation 3 (+P,+D) License				Sig p≤.05
	A		V		
	N	%	N	%	
imp	3	5.7	17	32	***
obl	2	3.8	-	-	
nee	-	-	1	1.9	
wis	2	3.8	7	13	
abi	7	13	5	9.6	-
wil	2	3.8	1	1.9	-
psn	36	68	17	33	***
fea	-	-	4	7.7	-

imp. = mệnh lệnh; obl. = sự bắt buộc; nee = sự cần thiết; wis. = sự mong muốn;
abi. = khả năng; wil = sự sẵn sàng; psn = xin phép; fea. = mức độ khả thi

Tiếp theo, chúng ta hãy quay lại với tình huống mượn ô tô, là tình huống mà cả người Việt lẫn người Australia đều sử dụng *permission request* với tần số cao nhất (xem bảng 2). Sự tương tự bề ngoài này thực chất đã che đậy một khác biệt giữa hai nhóm đối tượng nghiên cứu. Nếu người Australia lựa chọn *permission requests* là để nhường sự chủ động cho người nghe, có nghĩa là họ muốn tỏ ra nhã nhặn hơn, lịch sự hơn, thì người Việt đã sử dụng chiến lược đó để tỏ ra thẳng thắn, không vòng vo và thân mật, bởi đây là quan niệm chung của người Việt trong hoàn cảnh giao tiếp này. Như vậy, đây là sự chuyển di ngữ dụng. Ở đây, ta thấy có sự không tương đồng về lực dụng học của cùng một kiểu câu trong hai nền văn hóa.

Bảng 2. Sự lựa chọn chiến lược câu cho tình huống "mượn ô tô"

St.	Situation 22 (=P,-D) Car				Sig p≤.05
	A		V		
	N	%	N	%	
imp	-	-	3	5.8	
nee	1	1.9	1	1.9	
wis	-	-	1	1.9	
sug	1	1.9	-	-	
abi	2	3.8	14	26.9	***
wil	5	9.4	2	3.8	-
psn	44	83	31	59.6	**

imp. = mệnh lệnh; nee = sự cần thiết ; wis. = sự mong muốn; sug. = gợi ý;
abi. = khả năng; wil = sự sẵn sàng; psn = xin phép;

Sau cùng, chúng ta hãy quan sát tình huống mượn cái kích là tình huống mà người Australia và Việt khác hẳn nhau về sự lựa chọn chiến lược câu yêu cầu (xem bảng 3).

Bảng 3. Sự lựa chọn chiến lược câu cho tình huống "mượn cái kich"

St.	Situation 14 (-P,+D) Jack				Sig p≤.05
	A		V		
	N	%	N	%	
imp	-	-	3	5.8	
nee	1	1.9	-	-	
wis	-	-	1	1.9	
abi	14	26	34	65.4	***
wil	3	5.7	4	7.7	-
psn	8	15	8	15.4	-
gro	1	1.9	-	-	
fea	22	41.5	2	3.8	***
ava	2	3.8	-	-	

imp. = mệnh lệnh; nee = sự cần thiết ; wis. = sự mong muốn; wil = sự sẵn sàng;
psn = xin phép; ava. = khả năng thực hiện

Nếu nhìn vào kết quả ta sẽ có kết luận rằng người Australia tỏ ra nhã nhặn hơn người Việt rất nhiều. Quả thật là người Việt đã không lựa chọn được kiểu câu yêu cầu như người bản ngữ sao cho phù hợp với tình huống này, do họ chưa đạt được năng lực ngôn ngữ để có thể làm được việc đó. Tuy nhiên, nếu chúng ta quan sát xem người Việt đã dịch kiểu câu "*Can you / Could you ...*" của tiếng Anh sang tiếng Việt thì chúng ta có thể nói rằng người Việt đã cố gắng để tỏ ra nhã nhặn, thậm chí còn rất nhã nhặn theo tiêu chí ngữ dụng học của tiếng Việt. Bởi họ cho rằng cấu trúc này của tiếng Anh là rất nhã nhặn và lịch sự. Tỏ ra nhã nhặn khi yêu cầu một người lạ giúp mình là một điều hiển nhiên trong nền văn hóa Việt Nam. Vì vậy, có thể nói rằng, trong tình huống này cả hai nhóm đều cố gắng tỏ ra nhã nhặn. Song, do hiểu nhầm ý nghĩa ngữ dụng học của kiểu câu "*Can you*" và "*Can I*" trong tiếng Anh mà người Việt đã vô tình trở thành khiếm nhã trước con mắt của người Australia trong tình huống này.

Bảng 4. Sự lựa chọn chiến lược câu cho tình huống "vay tiền"

St.	Situation 20 (-P,-D) Money				Sig p≤.05
	A		V		
	N	%	N	%	
imp	-	-	5	9.6	* F
nee	1	1.9	1	1.9	
wis	-	-	2	3.8	
abi	15	28	33	63.5	***
wil	1	1.9	4	7.7	-
psn	35	66	7	13.5	***
fea	1	1.9	-	-	

imp. = mệnh lệnh; nee = sự cần thiết ; wis. = sự mong muốn; abi. = khả năng;
psn = xin phép; fea. = mức độ hiện thực.

Tương tự như vậy, trong tình huống vay tiền (xem bảng 4), hai nhóm đã lựa chọn những chiến lược khác nhau. So với người Australia thì người Việt trong tình

huống này tỏ ra kém nhả nhận vì cấu trúc ngôn ngữ mà họ lựa chọn có mức độ nhả nhận thấp hơn so với cấu trúc mà người Australia lựa chọn. Song, nếu quan sát kỹ, ta sẽ thấy sự sai lệch này là do người Việt Nam không có thói quen vòng vo, rào trước đón sau trong tình huống hỏi xin tiền bố mẹ để mua một đồ dùng phục vụ cho học tập. Có thể thấy một tâm lý chung trong học sinh Việt nam, đặc biệt là ở thành phố, đó là chúng cảm thấy việc xin tiền bố mẹ để phục vụ cho mục đích học tập là điều chính đáng và bố mẹ cũng luôn ủng hộ và sẵn sàng đáp ứng cho những yêu cầu đó. Có thể thấy rằng, người Việt Nam trong tình huống này đã sử dụng các nguyên tắc dụng học của tiếng mẹ đẻ để hình thành lời yêu cầu, chứ không phải là nguyên tắc dụng học của tiếng Anh. Kiểu chuyển di tiêu cực này cũng đã được Sifianou, Trosborg và một số tác giả khác nhắc tới trong nghiên cứu của họ, đó cũng chính là ảnh hưởng của văn hóa tiếng mẹ đẻ đến việc sử dụng ngoại ngữ.

4. Kết luận

Có những bằng chứng rõ ràng chứng tỏ các đối tượng nghiên cứu là người Việt đã chuyển các nguyên tắc ngữ dụng học của tiếng mẹ đẻ sang tiếng Anh, và người Việt Nam đã không phân biệt được sự khác nhau giữa hai kiểu câu yêu cầu "Can I do X ...?" và "Can you do X ...?" như người bản ngữ. Có thể nói rằng họ không có hiểu biết đúng đắn về ý nghĩa ngữ dụng học của các kiểu câu này trong tiếng Anh.

Trong một số trường hợp, mặc dù người Australia và người Việt giống nhau về sự lựa chọn các chiến lược cho câu yêu cầu, có những bằng chứng cho thấy họ hoàn toàn khác nhau. Sự giống nhau chỉ là về mặt hình thức, còn trong thực tế chúng hoàn toàn khác nhau về lực ngôn trung, các ý nghĩa ngữ dụng học và ý định giao tiếp của người nói.

Cũng có thể nhận ra một điều nữa ở đây là, người Việt và người Australia có quan niệm khác nhau về ý nghĩa dụng học của speaker perspective (lấy người nói làm trung tâm) trong việc hình thành câu yêu cầu. Nếu cấu trúc 'Can I ...' trong tiếng Anh được coi là có mức độ giảm nhẹ cao, do đó lời yêu cầu nhả nhận hơn và vì thế lịch sự hơn, vì người nghe được đặt vào vị trí làm chủ tình huống, thì trong tiếng Việt việc đưa cái 'tôi' lên trước (dùng speaker perspective) trong trường hợp này lại có ý áp đặt và thẳng thắn (direct), do đó chỉ thường dùng với người thân khi không cần phải rào trước đón sau nhiều.

Những kết quả phân tích trên cho thấy cần phải giúp cho người học tiếng Anh nắm được những ý nghĩa dụng học và xã hội hội học của những kiểu câu yêu cầu trong tiếng Anh để họ có thể sử dụng được các loại câu yêu cầu phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp. Người học tiếng Anh cần hiểu rằng các chiến lược khác nhau để diễn đạt lời yêu cầu có mức độ lịch sự khác nhau và sự phân biệt đó không trùng lặp với cách đánh giá của người Việt Nam. Đã đến lúc cần chú ý hơn tới vấn đề này để có thể giúp cho người Việt Nam nói tiếng Anh tránh được những sự hiểu lầm đáng tiếc từ cả hai phía.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. S. Blum-Kulka, J. House, G. Kasper, *Cross-cultural pragmatics: Request and apologies*, Norwood, N.J.: Ablex, 1989.
2. P. Brown, & S. Levinson, *Politeness: Some universals in language usage*, Cambridge: CUP, 1987.
3. D. Gordon, & S. Ervin-Tripp, The nature of children's requests. In R. Schieffebush & A. Pickar (Eds.), *The acquisition of communicative competence*, Baltimore, MD: Baltimore University Book Press, 1984.
4. H. Haverkate, *Speech acts, speakers, and hearers: References and referential strategies in Spanish*, Amsterdam: Benjamins, 1984.
5. M. C. Huang, *A contrastive study of American and Chinese requests*, Ph.D dissertation, University of Illinois (Urbanan-Champaign), 1996.
6. G. Kasper, Variation in language speech act realisation, In S. Gass, C. Madden, D. Preston, & L. Selinker (Eds.), *Variation in second language acquisition: Discourse and Pragmatics* (pp.37-58). Clevedon, U.K.:Multilingual Matters, 1989.
7. G. Kasper, Gkasper@hawaii.edu, 6 June 1998.
8. D. A. Koike, *Language and social relationship in Brazilian Portuguese: The pragmatics of politeness*, Austin, USA: University of Texas Press, 1992.
9. S. P. Levinson, *Pragmatics*, Cambridge: CUP, 1983.
10. Y. Matsumoto, *Politeness and conversational universals: Observations from Japanese*, *Multilingua* 8, 207-221, 1989.

PRAGMATIC INTERFERENCE IN VIETNAMESE LEARNERS OF ENGLISH

Ha Cam Tam

*Department of English Language and Culture**College of Foreign Languages - VNU*

Studies of pragmatic interference in second or foreign language acquisition by speakers from different cultural-linguistic communities have multiplied abroad. But in Vietnam, such investigations in respect of development of tact in general and politeness strategies in particular by Vietnamese learning English are quite limited both in kind and in degree. A solid theoretical and practical footing is much in need now to help learners to develop appropriate pragmatic communicative strategies.

Ha Cam Tam's paper makes an effort to adapt Blum-Kulka syntactic transformation model to conducting a comparative study of Vietnamese and Australian tact and politeness strategies in some concrete social situations.